

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẮC GIANG  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **41/2019/DS-ST**.

Ngày 09 tháng 8 năm 2019.

V/V: "*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.*"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Trần Kiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đào Mạnh Tiến;

2. Bà Phạm Thị Thư.

**- Thư ký phiên toà:** Ông Đặng Văn Hưng – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang:** Bà Chu Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 58/2018/TLST-DS ngày 08/4/2019, về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2018/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2019; Quyết định hoãn phiên toà số: 46/2019/DSST-QĐ ngày 11 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:**

1.1. Bà **Phạm Thị N**, sinh năm 1958 (vắng mặt);

1.2. Ông **Nguyễn Quảng B**, sinh năm 1955 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: SN 04, đường H, phường H, thành phố B

Đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị N: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1995. (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ T, thị trấn T, huyện Y, tỉnh B.

Giấy ủy quyền ngày 22 tháng 02 năm 2019.

**2. Bị đơn:** Ông **Nguyễn Minh V**, sinh năm 1969. (Vắng mặt)

Địa chỉ: SN 18, tổ 2, phường T, thành phố B.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vợ chồng bà Phạm Thị N và ông Nguyễn Quảng B có một đại lý chuyên về thức ăn chăn nuôi các loại gia súc gia cầm. Anh Nguyễn Minh V đã rất nhiều lần mua thức ăn chăn nuôi do đại lý của vợ chồng bà Năm cung cấp. Do bận công việc chính của bà Năm là giáo viên nên việc quản lý, ghi chép và giao dịch với các khách hàng chủ yếu là do ông Bình là chồng bà Năm thực hiện. Theo sổ sách ghi chép nợ của ông Bình thì tính đến ngày 14/4/2013 thì anh Nguyễn Minh V còn nợ vợ chồng bà Năm số tiền cám chưa thanh toán là **16.302.000** đồng (*Mười sáu triệu ba trăm linh hai nghìn đồng*), kèm theo là chữ ký của anh Vũ thừa nhận việc còn nợ tiền cám nêu trên. Tuy nhiên, vợ chồng ông Bình đã rất nhiều lần nhắc nhở anh Vũ thanh toán nợ nhưng anh Vũ lại đều khất nợ, cố tình trốn tránh việc trả nợ và cho đến thời điểm hiện tại anh Vũ vẫn chưa thanh toán cho vợ chồng ông Bình bất kỳ khoản tiền nào từ số nợ trên.

Do vậy, ông Bình và bà Năm yêu cầu anh Nguyễn Minh V thanh toán cho số tiền nợ, cụ thể là:

Tiền nợ gốc là 16.302.000 đồng (*Mười sáu triệu ba trăm linh hai nghìn đồng*). Tiền lãi chậm trả theo lãi suất cơ bản của Ngân hàng tạm tính từ ngày 14/4/2013 đến ngày 09/8/2019 là 16.302.000đ x 9%/năm x 06 năm 5 tháng. Ông Bình và bà Năm tính tròn thành 8.000.000 đồng.

Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng anh Nguyễn Minh V không có ý kiến lưu trong hồ sơ vụ án, tại phiên tòa anh Vũ vắng mặt không có lý do.

#### ***Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:***

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Việc tuân theo pháp luật của các nguyên đơn, người đại diện đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Đối với bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 428, Điều 438 và Điều 305 của Bộ luật dân sự năm 2005; Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quảng B và bà Phạm Thị N do bà Nguyễn Thị L là đại diện theo ủy quyền;

- Buộc anh Nguyễn Minh V phải trả cho ông Nguyễn Quảng B và bà Phạm Thị N số tiền gốc 16.302.000 đồng (*Mười sáu triệu ba trăm linh hai nghìn đồng*) và tiền lãi: 8.000.000 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là: 24.302.000 đồng.

- Anh Nguyễn Minh V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Quảng B và bà Phạm Thị N khởi kiện anh Nguyễn Minh V về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, anh Vũ cùng có hộ khẩu thường trú tại Phường Trần Nguyên Hãn, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang.

Tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Quảng B có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Minh V vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về áp dụng pháp luật: Sự kiện pháp lý xảy ra từ năm 2012, nay đang được thực hiện nên cần áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự 2015 để giải quyết theo quy định tại Điều 688 của Bộ luật dân sự 2015.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện: Từ năm 2012 gia đình ông Bình, bà Năm có bán cám cho gia đình anh Vũ để chăn nuôi phát triển kinh tế gia đình. Đến ngày 14/4/2013 thì hai bên không mua bán cám nữa. Tính đến ngày 14/4/2013 thì anh Vũ còn nợ vợ chồng ông Bình số tiền 16.302.000 đồng (*Mười sáu triệu ba trăm linh hai nghìn đồng*). Từ đó đến nay anh Vũ chưa thanh toán cho ông Bình bà Năm đồng nào. Nay ông Bình, bà Năm do bà Lan là đại diện theo ủy quyền yêu cầu anh Vũ hoàn trả số tiền gốc 16.302.000 đồng (*Mười sáu triệu ba trăm linh hai nghìn đồng*) và tiền lãi 0,75%/tháng tính từ ngày 14/4/2013 cho đến nay, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về trách nhiệm trả nợ: Ông Bình, bà Năm có cung cấp được tài liệu chứng minh anh Vũ nợ số tiền mua cám là 16.302.000 đồng (*Mười sáu triệu ba trăm linh hai nghìn đồng*), phía anh Vũ không cung cấp tài liệu, chứng cứ hoặc có ý kiến gì phản đối. Do đó, có căn cứ khẳng định anh Nguyễn Minh V còn nợ vợ chồng ông Bình, bà Năm số tiền 16.302.000 đồng (*Mười sáu triệu ba trăm linh hai nghìn đồng*) đồng nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bình, bà Năm do bà Lan đại diện theo ủy quyền, theo Điều 430, Điều 434 của Bộ luật dân sự.

- Về tiền lãi: Ông Bình, bà Năm yêu cầu thời gian trả lãi từ ngày 14/4/2013 lãi suất 0,75%/tháng với số tiền lãi tính tròn là 8.000.000 đồng là phù hợp mức lãi suất quy định tại Điều 305 của Bộ luật dân sự năm 2005, nên được chấp nhận.

[4]. Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Bình, bà Năm được chấp nhận nên không phải chịu tiền án phí, bà Năm thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định. Anh Nguyễn Minh V phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430, Điều 434, Điều 440, Điều 357 và Điều 688 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quảng B và bà Phạm Thị N đối với anh Nguyễn Minh V;

2. Về nghĩa vụ thanh toán: Buộc anh Nguyễn Minh V phải trả cho ông Nguyễn Quảng B và bà Phạm Thị N số tiền gốc 16.302.000 đồng (*Mười sáu triệu ba trăm linh hai nghìn đồng*) và tiền lãi: 8.000.000 đồng (tám triệu đồng). Tổng cộng là: 24.302.000 đồng (Hai mươi tư triệu, ba trăm linh hai nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Minh V phải chịu 1.215.000 đồng (Một triệu hai trăm mười lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Báo cho bà Phạm Thị N do chị Nguyễn Thị L đại diện có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Nguyễn Quảng B và anh Nguyễn Minh V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tp Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THA DS tp Bắc Giang;
- Đường sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Trần Kiên**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Trần Kiên**